

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2021.
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Quang.

Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H; Sinh năm: 1992(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T; Sinh năm: 1990(*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 được bổ sung tại bản tự khai ngày 15/6/2021, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn vào ngày 15/01/2016, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến cuối năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp về nhiều mặt, mặc dù đã cố gắng hòa giải. Từ cuối năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly

thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia U, sinh ngày 31/10/2016. Hiện con chung đang ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai và toàn bộ quá trình tố tụng bị đơn anh Đỗ Văn T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh và chị Ngô Thị H kết hôn vào năm 2016, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đã cố gắng tìm mọi cách để vợ chồng về hàn gắn nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia U, sinh ngày 31/10/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị H và anh T, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Đỗ Văn T. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia Uy, sinh ngày 31/10/2016. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Đỗ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Ngô Thị H và anh Đỗ Văn T kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có thời gian sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh T nhất trí. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Đỗ Văn T.

[4] Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Đỗ Gia U, sinh ngày 31/10/2016. Hiện con chung đang ở cùng chị H. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con chung nên tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí ly hôn, anh Đỗ Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án và anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Đỗ Văn T.

2.Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia Uy, sinh ngày 31/10/2016. Anh Đỗ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000492 ngày 06/7/2021.

Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án và anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

